

Số: 222/2018/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 663/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hồ Hoàng N**, sinh năm 1976.

ĐKTT: 67B/12 ấp TB, xã GX, huyện PD, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Căn số 162B1/6 Khu vực 2, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 693 đường 30/4, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà M thống nhất giao cháu Hồ Hoàng M (nữ) sinh ngày 17/02/2004 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; ông N thống nhất giao cháu Hồ Hoàng N (nam) sinh ngày 23/11/2012 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; bà M, ông N thống nhất thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N, bà M không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu M, cháu N các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà M, ông N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: bà M, ông N thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông N, bà M mỗi người phải chịu 75.000 đồng, ông N tự nguyện nộp thay cho bà M 75.000 đồng. Ông N đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 150.000 đồng thành án phí hôn nhân, ông N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001975 ngày 29/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. NK;
- UBND phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diễm Trang